

Bản án số: 77/2018/HSST

Ngày: 02/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

Nghề nghiệp: cán bộ hưu trí

2. Bà Nguyễn Thị Đ Nguyệt

Nghề nghiệp: giáo viên hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình - cán bộ Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Công Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2018/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Di Đ; tên gọi khác: Bé Điền; giới tính: Nam; sinh ngày 27/10/1984 tại: Tp. Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 170/43A BVD, Phường G, Quận Z, TP. Hồ Chí Minh; Học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: chạy xe Grab; Con ông Lê Văn V, sinh năm 1954 và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị Kim Nh, sinh năm 1986 và có 01 con, sinh năm 2003; tiền án: Ngày 20/9/2011, Đ “Trộm cắp tài sản” đến ngày 06/6/2012, Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 121/2012/HSST; Ngày 10/4/2011, Đ “Trộm cắp tài sản” đến ngày 26/9/2012, Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 168/2012/HSST, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của bản án số 121/2012/HSST ngày 06/6/2012 của Tòa án nhân dân Quận 8, buộc Lê Di Đ chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm tù; Ngày 23/9/2011, Đ “Trộm cắp tài sản” đến ngày 29/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 30/2013/HSST, tổng hợp hình phạt với 03 năm tù của bản án số 168/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân Quận 4, buộc bị cáo Lê Di Đ chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/6/2000, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 1626/HSST; Tạm giam: 20/4/2018 “có mặt”.

2. Họ và tên: Nguyễn Lê Tuấn Kh; tên gọi khác: Nhí; giới tính: nam; sinh ngày 13/3/1994 tại: Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 40/2 TDX, phường CG, Quận A, Tp. Hồ Chí Minh; Học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Mai T, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1975; Vợ, con: không; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/3/2016 Công an Quận 5 bắt đưa đi cai nghiện tại Trung tâm giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 2 tỉnh Lâm Đồng, ngày 08/9/2017 chấp hành xong quyết định; tạm giam từ ngày 21/4/2018 “có mặt”

+ *Người bị hại:*

1. Ông Phan Đình H, sinh năm 1976 “vắng mặt”

2. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1980 “vắng mặt”

Địa chỉ: 170/27B BVD, Phường G, Quận Z, Tp. Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Thanh Ph, sinh năm 1984

Địa chỉ: 148B Đường HB, KPG, phường HBC, quận TD, thành phố Hồ Chí Minh. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 26/3/2018, Lê Di Đ đi bộ trong hẻm 170 Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4, khi đi đến trước nhà chị Lê Thị Th số 170/27B BVD, Phường G, Quận Z thì Đ phát hiện nhà chị Th đóng cửa nhưng chìa khóa vẫn cắm sẵn trên ổ khóa nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Đ đi đến gõ cửa kêu chủ nhà và lấy đá ném vào cửa xem có ai ở nhà không. Lúc này có Nguyễn Lê Tuấn Kh điều khiển xe gắn máy biển số 51R3-6968 chạy ngang qua, Đ kêu Kh lại kể cho Kh nghe nhà số 170/27 BVD, Phường G, Quận Z và rủ Kh trộm cắp tài sản, Kh đồng ý. Kh chạy xe đến trước nhà 170/29 BVD, Phường G, Quận Z ngồi canh cho Đ vào nhà chị Th trộm cắp, Đ đi đến dùng tay cầm chìa khóa mở khóa cửa đi vào nhà, Đ quan sát thấy trên đầu tủ lạnh có 01 sợi dây chuyền vàng có mặt dây chuyền hình móng cạp bọc vàng nên Đ đi đến lấy bỏ vào túi quần bên phải của mình, Đ thấy tại chân cầu thang có 01 túi xách nên đi đến lấy túi xách đem lại ghế sofa lục tìm tài sản thì thấy bên trong túi xách có 01 điện thoại iphone 6 và 01 bóp tay nữ nên Đ lấy chiếc điện thoại iphone 6 bỏ vào túi quần trái của mình và lấy chiếc bóp bỏ vào túi quần bên phải của mình. Sau đó, Đ đi ra và đóng cửa nhà lại như cũ. Đ đi bộ ra đầu hẻm 170 BVD, Phường G, Quận Z và đứng kiểm tra tài sản trong chiếc bóp, Đ thấy trong bóp có khoảng 7.000.000 đồng và 01 số giấy tờ, Đ lấy tiền cất vào túi và rút chiếc bóp cùng giấy tờ lại. Lúc này, Đ điện thoại cho Kh ra đầu hẻm rước Đ, gặp Kh, Đ nói lấy trộm được 01 điện thoại iphone 6 và 01 bóp tiền, Đ chia cho Kh 2.000.000 đồng.

Sau đó, Kh chở Đ về nhà mẹ Kh ở Thủ Đức, khi đến nhà mẹ Kh thì Đ mượn xe của Kh, Đ chạy xe đến tiệm điện thoại di động số 148B đường HB, khu phố G, phường HB, quận TD bán điện thoại iphone 6 được 2.500.000 đồng. Đ tiếp tục đến tiệm vàng N2 số 48 HB, khu phố G, phường HB, quận TD bán sợi

dây chuyền vàng được 19.500.000 đồng. Sau đó, Đ chạy xe về nhà mẹ Kh trả xe cho Kh và chia cho Kh 1.000.000 đồng tiền bán điện thoại iphone 6 và cho Kh mặt dây chuyền hình móng cạp bọc vàng. Số tiền trộm được Đ tiêu xài cá nhân hết.

Mặt dây chuyền hình móng cạp bọc vàng thì Kh khai bán cho Đ (không rõ lai lịch) được 1.000.000 đồng và tất cả số tiền có được Kh tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị mất tài sản, chị Lê Thị Th đến Công an Phường 6, Quận 4 trình báo và nghi vấn Đ là người lấy trộm tài sản của mình. Ngày 03/4/2018 anh Phan Đình H (chồng chị Th) và anh Trần Ngọc L đang đi trên đường đến ngã tư Vĩnh Khánh – Hoàng Diệu thì phát hiện Đ đang điều khiển xe gắn máy biển số 59U1-151.55 nên đưa Đ về Công an Phường 6, Quận 4 làm việc, Đ đã khai nhận hành vi như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 tiến hành điều tra, xác minh tại tiệm điện thoại di động số 148B HB, khu phố G, phường HB, quận TD, anh Lê Thanh Ph cho biết ngày 26/3/2018 anh có mua 01 điện thoại di động iphone 6 của 01 thanh niên và anh không biết điện thoại này do trộm cắp mà có, anh Ph tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho Công an Quận 4. Qua làm việc với tiệm vàng N2 số 48 phường HB, quận TD, anh N là giám đốc và chị Nguyễn Thị Cẩm Th, Nguyễn Thị Tuyết N, Nguyễn Thị Tuyết Nh, Huỳnh Bích Th là nhân viên trực tiếp mua bán vàng tại tiệm cho biết ngày 26/3/2018 không nhớ là có mua sợi dây chuyền vàng của Đ hay không, do cửa hàng khách ra vô mua bán vàng Đ nên không thể nhớ được. Riêng anh N cho biết cuối ngày anh kiểm tra thì không thấy có mua sợi dây chuyền nào khoảng 10 chỉ 4,1 phân vàng.

Kết luận định giá số 29/KL-HĐĐG ngày 05/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 xác định: 01 điện thoại di động hiệu iphone 6 màu xám 16gb đã qua sử dụng có giá trị là 4.200.000 đồng; 01 sợi dây chuyền kiểu móc xích bằng vàng 18k có trọng lượng 10 chỉ 4,1 phân đã qua sử dụng có giá trị là 27.628.140 đồng; 01 mặt dây chuyền bọc móng cạp có hình đầu rồng bằng vàng 18k có trọng lượng phần vàng bọc là 1 chỉ 7,1 phân đã qua sử dụng có giá trị là 4.538.340 đồng; 01 bóp da hiệu Michael Kors màu nâu có hoa văn bên ngoài kích thước 10x25cm đã qua sử dụng không xác định được giá trị. Tổng tài sản trên là: 36.366.480 đồng

Đối với Lê Thanh Ph là người đã mua tài sản do Đ đem đến bán. Quá trình điều tra, anh Ph đã giao nộp 01 điện thoại iphone 6 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4. Xét thấy, Lê Thanh Ph khi mua 01 điện thoại iphone 6 thì không biết đây là tài sản do Đ phạm tội mà có nên hành vi của Ph không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 không xử lý hình sự là có cơ sở.

Đối với Đ Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 chưa xác minh được lai lịch của Đ, khi nào xác minh được Đ sẽ làm rõ và xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 71/CTr-VKS ngày 09/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố các bị cáo Lê Di Đ và Nguyễn Lê Tuấn Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Di Đ và Nguyễn Lê Tuấn Kh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Lê Thị Th vắng mặt, tuy nhiên, quá trình điều tra người bị hại bà Lê Thị Th và ông Phan Đình H tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường đối với các tài sản bị mất không thu hồi được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Thanh Ph trình bày việc ông mua điện thoại Iphone 6 của Đ số tiền là 2.500.000 đồng và không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có. Hiện điện thoại ông đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra để xử lý theo quy định. Ông tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.500.000 đồng và cũng không có yêu cầu gì về điện thoại nêu trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân từng bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù; bị cáo Kh từ 06 tháng đến 09 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung; về phần dân sự không đề cập giải quyết. Đề nghị buộc bị cáo Đ nộp lại số tiền là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) và bị cáo Kh nộp lại số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã biết lỗi và hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Di Đ và Nguyễn Lê Tuấn Kh phù hợp với nhau và còn phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng, Kết luận định giá

tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 4 cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 26/3/2018, Lê Di Đ và Nguyễn Lê Tuấn Kh đã lợi dụng sơ hở của chị Lê Thị Th trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại iphone 6, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18k có trọng lượng 10 chỉ 4,1 phân, 01 mặt dây chuyền bọc móng cộp có hình đầu rồng bằng vàng 18k có trọng lượng phần vàng bọc là 1 chỉ 7,1 phân, 01 bóp da hiệu Michael Kors màu nâu bên trong có 7.000.000 đồng tại nhà số 170/27B BVD, Phường G, Quận Z. Tổng trị giá 43.366.480 đồng (Bốn mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi sáu ngàn, bốn trăm tám mươi đồng). Hành vi trên của Lê Di Đ và Nguyễn Lê Tuấn Kh đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Đây là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo Đ có vai trò chủ mưu, rủ rê bị cáo Kh, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành lén lút chiếm đoạt tài sản của Lê Thị Th, còn Kh có vai trò là đồng phạm giúp sức, cảnh giới cho Đ thực hiện tội phạm. Sau khi Đ lấy được tài sản cả hai đã bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, trong đó, Kh được chia số tiền là 3.000.000 đồng và mặt dây chuyền vàng bị cáo đã bán được số tiền là 1.000.000 đồng; còn Đ thì hưởng số tiền nhiều hơn tổng cộng là 26.000.000 đồng. Sau khi có tiền cả hai đã tiêu xài hết. Bị cáo Đ có tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; còn bị cáo Kh có 01 tiền sự chưa được xóa về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân quận 5 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc để xử phạt tương xứng tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hoàn cảnh gia đình có khó khăn nên giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4] Ngoài ra, xét các bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh có khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, bị hại bà Lê Thị Th và ông Phan Đình H vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bà Th và ông H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường đối với tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được. Đồng thời, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh Ph tự nguyện không yêu cầu bị cáo Đ trả lại 2.500.000 đồng tiền ông đã bỏ ra để mua điện thoại của Đ trộm cắp. Do đó, phần dân sự không xem xét giải quyết. Tuy nhiên cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính, cụ thể: buộc bị cáo Đ nộp

lại số tiền là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) và bị cáo Kh nộp lại số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO R1001 màu đen IMEI1: 866517923225499; IMEI2: 866517023225481, 01 bóp da màu đen có chữ LACOSTE và 01 túi xách màu đen có chữ JEE BULUO, đây là tài sản cá nhân của Đ. Cần trả lại cho Đ nhưng tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO R1001 màu đen, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

- 01 CMND mang tên Võ Minh N, sinh ngày 24/5/1982, HKTT: xã BH, huyện PT, Bình Thuận. Đ khai nhậ được ở khu vực đường Kha Vạn Cân, quận Thủ Đức. Cần giao lại cho Cơ quan điều tra Công an Quận 4 tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 09/8/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 và Công an Quận 4).

- 01 xe gắn máy hiệu SYM Elizabeth biển số: 59U1-151.55, số khung: D-070546 và số máy: AD-070546. Qua xác minh do Đặng Thị Xuân M đứng tên chủ sở hữu, HKTT: 90B đường LTK, Phường MB, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh hiện không rõ bà M đang ở đâu. Đ khai mượn của B (không rõ lai lịch) để sử dụng. Do không liên quan đến vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 đã tách chiếc xe trên để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó, không đề cập giải quyết.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Di Đ (Bé Diên) và Nguyễn Lê Tuấn Kh (Nhí) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lê Di Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Lê Tuấn Kh 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2018. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Buộc Lê Di Đ nộp lại tiền thu lợi bất chính là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) để thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Buộc Nguyễn Lê Tuấn Kh nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) để thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Trả cho Lê Di Đ 01 điện thoại di động hiệu OPPO R1001 màu đen, IMEI1: 866517923225499; IMEI2: 866517023225481 đã qua sử dụng, 01 bóp da màu đen có chữ LACOSTE và 01 túi xách màu đen có chữ JEE BULUO, nhưng tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO R1001 màu đen, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

+ Giao lại cho Cơ quan điều tra Công an 01 chứng minh nhân dân mang tên Võ Minh Ng để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 09/8/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 và Công an Quận 4)

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------|-----|
| . Bị cáo | (2) |
| . Người tham gia tố tụng | (3) |
| . CA TPHCM (PC 53) | (1) |
| . TAND TP.HCM | (1) |
| . Sở Tư pháp TP.HCM | (1) |
| . VKSND Q4 | (2) |
| . CA Q4 | (1) |
| . THADS Q4 | (6) |
| . THAHS Q4 | (2) |
| . Lưu VP - hồ sơ. | |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thảo